

Số: 36 /BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ,
Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội
tháng 3, 3 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ, về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023 về Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023.

Ngay từ cuối năm 2022, UBND Tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tại Hội nghị Thủ trưởng của các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố đã tiến hành ký cam kết thực hiện những nội dung, chỉ tiêu đối với từng đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh năm 2023. Đồng thời, UBND Tỉnh tiến hành khen thưởng các đơn vị đạt kết quả cao trong thực hiện bản cam kết và có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Trong chỉ đạo điều hành UBND Tỉnh chấp hành nghiêm túc theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy; thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2023 (kèm theo Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023), phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, UBND Tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong năm 2021 và ban hành Kế hoạch số 319/KH-UBND

chỉ đạo các sở, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Tại Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ và các dự án của Tỉnh được hỗ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 nêu trên.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THÁNG 3, 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch bệnh COVID-19

- Dịch COVID-19 được kiểm soát tốt giữ vững cấp độ dịch trên địa bàn Tỉnh là cấp 1, tạo điều kiện cho mọi hoạt động được diễn ra an toàn. Nhờ thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể phát sinh; phòng chống lây nhiễm tại cơ sở khám, chữa bệnh. Các biện pháp truyền thông với nhiều hình thức đa dạng trong phòng, chống dịch bệnh và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 với chủ đề “Vì một Việt Nam vững vàng và khỏe mạnh”, với thông điệp thực hiện các biện pháp 2K (Khẩu trang, Khử khuẩn) + vắc xin + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác.

- Tiếp tục công tác tiêm vắc xin cho mọi đối tượng. Cộng đồng đã có miễn dịch nên tiến độ tiêm lũy kế đến ngày 08/3/2023 so kỳ báo cáo tháng trước có thay đổi nhưng không nhiều¹. Đẩy nhanh tiến độ Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò, Tân Hồng được hỗ trợ vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội² và 03 trạm y tế cấp xã.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung phát triển và xây dựng các chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh như: lúa gạo, hoa kiểng, cá tra, xoài, sen³ và Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp, trọng tâm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Diện tích ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng ngày càng tăng⁴. Cơ cấu

¹ Trẻ em từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi: mũi 1 đạt tỷ lệ: 98,42% (tăng 1,4%); mũi 2 đạt 83,94% (tăng 1,1%). Trẻ em từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: mũi 1 đạt tỷ lệ: 102,12% (không đổi); mũi 2 đạt tỷ lệ: 94,4% (không đổi); mũi 3 đạt tỷ lệ: 71,11% (không đổi). Người từ 18 tuổi trở lên: mũi 1 đạt tỷ lệ: 97,79% (không đổi); mũi 2 đạt tỷ lệ: 99,8% (không đổi); mũi bổ sung đạt tỷ lệ: 97,19% (không đổi); mũi nhắc lại đạt tỷ lệ: 64,66% (tăng nhẹ); mũi nhắc lại 2 đạt 102,8% (tăng 1%).

² Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò và Tân Hồng.

³ Theo Quyết định số 888/QĐ-UBND-HC, ngày 08/8/2022 của UBND Tỉnh phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 31/08/2022 về phát triển ngành hàng cá tra tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng lúa gạo tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng xoài tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng sen tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch hoa kiểng đang thẩm định ban hành.

⁴ Tính đến tháng 3/2023 hướng dẫn ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: đối với sản phẩm cây ăn trái là 70,86 (không đổi so kỳ báo cáo trước). Trên lúa tổng cộng có 143,22 ha (không đổi so kỳ báo cáo trước).

cây trồng, vật nuôi chuyển sang các loại cho giá trị cao. Kết quả đạt được trong tháng như sau:

a) Ngành trồng trọt (đến ngày 17/3/2023)

- Tiếp tục mở rộng diện tích lúa áp dụng quy trình canh tác tiên tiến để hạ giá thành sản xuất⁵, mở rộng diện tích truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sang các loại có giá trị cao hơn. Vụ **Đông xuân**: xuống giống **190.171** ha, đạt 99,3% so với kế hoạch; đã thu hoạch 77,7% diện tích xuống giống, sản lượng đạt hơn 1 triệu tấn, tăng **23%** so cùng kỳ. Vụ **Hè Thu**: xuống giống **70.071** ha, đạt 37% so kế hoạch, tăng **7%** so cùng kỳ. Giá bán lúa giảm so tháng trước⁶. Giá thành sản xuất tăng⁷, lợi nhuận dao động 22 -25 triệu đồng/ha (tăng từ 5,2 – 9,2 triệu đồng so cùng kỳ).

- *Hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày*: Vụ **Đông xuân**: xuống giống **12.340** ha, tăng **1,7%** so cùng kỳ. Vụ **Hè thu 2023**: xuống giống 3.386 ha, tăng 86% so cùng kỳ, gồm các loại hoa màu như bắp, bầu, bí, dưa, rau các loại. Giá bán đa số các mặt hàng hoa màu biến động so với tháng trước⁸. So với cùng kỳ năm 2022 giá bán tăng 300 – 17.500 đồng/kg trên các loại hoa màu, giá thành tăng từ 378 – 4.240 đồng/kg. Lợi nhuận tăng từ 2 - 212 triệu đồng/ha.

- Tổng diện tích trồng cây ăn trái là 43.061 ha, **tăng 587 ha** so kỳ báo cáo trước. Giá bán khả quan hơn so tháng trước⁹. So cùng kỳ năm 2022, Lợi nhuận tăng từ 30 – 197 triệu đồng/ha tùy từng loại, riêng cam xoàn và chanh lợi nhuận giảm 46 – 97 triệu đồng/ha.

b) Ngành chăn nuôi, dịch bệnh trên vật nuôi

Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định. Trong tháng, ghi nhận 01 ổ dịch tả heo Châu phi tại xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, một số đối tượng vật nuôi mắc bệnh phổ biến và không lây lan thành dịch. Người nuôi tiếp tục tái đàn, tổng đàn gia súc của Tỉnh (kể cả xuất bán) là 210.228, tăng hơn 2,5 nghìn con so kỳ báo cáo trước. Giá bán có nhiều biến động so tháng trước¹⁰.

c) Nuôi trồng thủy sản

Lũy kế đến tháng 02/2023, trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt 904 vùng trồng (tăng 04 vùng so kỳ báo cáo trước) với diện tích 62.447 ha, phục vụ các thị trường trong nước và xuất khẩu.

⁵ Quy trình canh tác 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tưới tiết kiệm nước, sử dụng máy cấy, ứng dụng cơ giới hoá và ứng dụng quy trình công nghệ mới trong sản xuất và quản lý dịch bệnh.

⁶ Lúa IR50404 tại ruộng giá 6.300 đồng/kg (giảm 100 đồng/kg so với tháng trước), Năng hoa 9 giá 7.050 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Đai thơm 8 giá 6.700 đồng/kg (giảm 200 đồng/kg so với tháng trước), Nếp giá 7.000 đồng/kg (giảm 100 đồng/kg so với tháng trước).

⁷ Giá thành sản xuất dao động 3.268 – 3.643 đồng/kg (tăng 80 – 182 so với cùng kỳ năm 2022).

⁸ Ớt 26.000 đồng/kg (giảm 1.000 đồng/kg so với tháng trước), Bắp ăn tươi 6.250 đồng/kg (giảm 1.750 đồng/kg so với tháng trước), Bắp TÀGS 7.000 đồng/kg (giảm 500 đồng/kg so với tháng trước), Khoai môn 25.000 đồng/kg (tăng 3.000 đồng/kg so với tháng trước), Khoai lang 16.600 đồng/kg (tăng 1.600 đồng/kg so với tháng trước), Củ cải 7.000 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Hành lá 15.000 đồng/kg (giảm 10.000 đồng/kg so với tháng trước), Sen 25.000 đồng/kg (ổn định so với tháng trước).

⁹ Củ thể xoài cát Chu 33.000 đồng/kg (tăng 4.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài cát Hòa Lộc 85.000 đồng/kg (tăng 17.000 đồng/kg so với tháng trước), xoài Tượng da xanh 19.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg so với tháng trước), cam xoàn 18.000 đồng/kg (giảm 500 đồng/kg so với tháng trước), Nhân Châu Thành 21.000 đồng/kg (tăng 8.000 đồng/kg so với tháng trước).

¹⁰ Thịt heo hơi có giá 52.833 đồng/kg thịt hơi (giảm 584 đồng/kg so với tháng trước), thịt bò 93.273 đồng/kg thịt hơi (tăng 91 đồng/kg so với tháng trước), thịt trâu 94.400 đồng/kg thịt hơi (giảm 400 đồng/kg so với tháng trước), thịt gà 71.917 đồng/kg thịt hơi (tăng 250 đồng/kg so với tháng trước), thịt vịt 44.117 đồng/kg thịt hơi (giảm 250 đồng/kg so với tháng trước). Giá bán trứng vịt bình quân khoảng 2.760 đồng/trứng (tăng 40 đồng/trứng so với tháng trước).

Bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không đáng kể, chỉ xảy ra cục bộ không lây lan thành dịch; các loại thủy sản đều có lãi¹¹ tạo phần khởi người dân tiếp tục thả nuôi. Ước lũy kế đến cuối tháng 3/2023, diện tích nuôi đạt 3.599 ha, giảm 5% so cùng kỳ; tổng sản lượng thủy sản ước đạt gần 109 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng, tăng 6,6% so cùng kỳ (cá tra thâm canh tăng 8,7%), sản lượng thủy sản khai thác tăng 2,7% so cùng kỳ năm 2022.

d) Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

- Vai trò kinh tế tập thể trong hợp tác sản xuất và liên kết tiêu thụ tiếp tục được nhân rộng. Đến ngày 20/3/2023, toàn Tỉnh có 134 Hội quán (không đổi so tháng trước) với 6.889 thành viên, có 34 HTX thành lập từ 34 Hội quán. Tiếp tục thông tin tình hình tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước, các mô hình khởi nghiệp, mô hình sản xuất nông nghiệp mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh đến các Hội quán. Trên địa bàn toàn Tỉnh có 183 HTXNN (không đổi so với kỳ báo cáo trước); 945 tổ hợp tác (không đổi so kỳ báo cáo trước) và 52 trang trại (không đổi so với kỳ báo cáo trước).

- Đến ngày 17/3/2023, toàn Tỉnh có **103 xã** được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (không đổi so kỳ báo cáo trước); sở, ngành tỉnh đang thẩm định hồ sơ 06 xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2022. **Số xã nông thôn mới nâng cao:** có 10 xã đã được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (không đổi so kỳ báo cáo trước); sở, ngành tỉnh đang thẩm định hồ sơ 11 xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022. **Đối với cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới:** có 05 đơn vị (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự và huyện Tháp Mười, Cao Lãnh) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ hoặc đạt chuẩn nông thôn mới¹².

- Lũy kế, đến ngày 20/3/2023, có 357 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (Trong đó có 275 sản phẩm đạt 3 sao và 82 sản phẩm đạt 04 sao).

2.2. Phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ

- Tình hình sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng so tháng trước và có nhiều khả quan so cùng kỳ. **Chỉ số sản xuất công nghiệp** tháng 03/2023 ước tăng **22,6%** so với tháng trước và tăng **17,7%** so cùng kỳ năm 2022, lũy kế đến hết tháng 3/2023 **tăng 7,5%** so cùng kỳ năm 2022. Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Tỉnh có sản lượng trong tháng 3/2023 đều tăng khá so với tháng 02/2023¹³. Lũy kế so cùng kỳ năm 2022, có sự tăng trưởng của **07** sản phẩm và có **05** sản phẩm có

¹¹ Giá thành sản xuất cá tra thịt trắng trung bình 27.730 đồng/kg (tăng 3.165 đồng/kg so với cùng kỳ) lợi nhuận hơn 960 triệu đồng/ha. Thủy sản khác: cá điêu hồng giá thành 37.427 đồng/kg (tăng 4.425 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 12 triệu đồng/bè 93 m³; tôm càng xanh thương phẩm giá thành 145.630 đồng/kg (tăng 20.344 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi có lời trên 68 triệu đồng/ha; cá lóc giá thành 37.593 đồng/kg (tăng 4.505 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 685 triệu đồng/0,5 ha; cá sặc rằn giá thành sản xuất 54.702 đồng/kg (tăng 9.067 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 127 triệu đồng/ha; ếch giá thành 32.339 đồng/kg (tăng 3.560 đồng/kg so với cùng kỳ) người nuôi lời trên 16 triệu đồng/vèo 40m².

¹² Năm 2022, có 3 huyện đăng ký đạt chuẩn huyện NTM, tuy nhiên qua đánh giá theo bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025 chưa đáp ứng yêu cầu.

¹³ Chỉ có thuốc lá có đầu lọc giảm 13%.

sản lượng giảm¹⁴. Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3 năm 2023, tăng **7,7%**; Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng **9%**.

- Hoạt động dịch vụ phục hồi tốt trong Quý I/2023. Với nguồn cung và giá cả ổn định, tại các Trung tâm thương mại, các cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống hàng hóa cũng được bày bán đa dạng; nhiều doanh nghiệp, hộ sản xuất đã mạnh dạn đầu tư triển khai các mô hình kinh doanh qua thương mại điện tử và các hình thức bán hàng hiện đại khác; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 3 đạt **10.695** tỷ đồng, tăng gần **17%** so tháng cùng kỳ năm 2022; lũy kế 03 tháng đạt **32.061** tỷ đồng, **tăng 16%** so cùng kỳ năm 2022. Doanh thu vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng **40%**, dịch vụ lưu trú ăn uống tăng **29%**, du lịch lữ hành tăng **208%**; các dịch vụ tiêu dùng khác tăng **25,7%** so cùng kỳ năm 2022.

- Xuất khẩu hàng hóa gặp nhiều khó khăn, kinh tế thế giới với tình trạng suy thoái, lạm phát được bộc lộ ngày càng rõ nét, các đơn hàng sụt giảm nên một số doanh nghiệp chỉ hoạt động cầm chừng để duy trì sản xuất; nhu cầu tiêu thụ và tích trữ lương thực tăng do biến đổi khí hậu ảnh hưởng nguồn cung lương thực các nước, chất lượng gạo của Tỉnh được cải thiện nên dễ dàng tiếp cận thị trường. ***Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất) lũy kế đến cuối tháng 3/2023 ước đạt 214 triệu USD, giảm 37% so với cùng kỳ năm 2022.*** Các mặt hàng xuất khẩu của Tỉnh đều tăng trưởng chậm hơn so với cùng kỳ năm 2022¹⁵; chỉ có gạo có giá đang ở mức cao và nhu cầu của các thị trường nhập khẩu gạo lớn như: Philippines, Singapore... cũng đang tăng, kim ngạch tăng gần **21,6%**, hàng hóa khác tăng 16%.

- Tổng kim ngạch nhập khẩu lũy kế đến cuối tháng 3/2023 ước đạt **154,6** triệu USD, **tăng gần 1,8%** so với cùng kỳ năm 2022; nhập khẩu xăng dầu các loại tăng **41%**; nguyên phụ liệu dệt may tăng **4%**, nguyên phụ liệu sản xuất tân dược tăng **109%** so cùng kỳ năm 2022.

- Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Festival hoa, kiểng Sa Đéc lần thứ I năm 2023; vườn sinh thái Nam Hương (Tân Hồng) được công nhận đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; hoàn thiện hồ sơ công nhận điểm du lịch sinh thái Thuận Hiếu (huyện Tháp Mười); Tour du lịch chợ quê cồn Tân Thuận Đông bước đầu phát huy hiệu quả. Tổng lượt khách du lịch do các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ước thực hiện tháng 3/2023 là **500.000** lượt khách, tăng **133%**; trong đó, khách quốc tế là 150 lượt; tổng thu du lịch ước 190 tỷ đồng, tăng **11%** so cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 03 tháng đầu năm đạt **950 nghìn** lượt khách, khách quốc tế là **500** lượt; doanh thu **400 tỷ đồng**.

2.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công phát triển kết cấu hạ tầng

¹⁴ **05 sản phẩm giảm:** Cát khai thác giảm 47,9%; Miến, hủ tiếu, bánh trắng và các loại t.tự giảm 15%; Các bộ phận của giày dép bằng da giảm 41%; Bê tông tươi giảm 7%; Bìa giảm 20%. **07 sản phẩm tăng:** Gạo xay xát, lau bóng tăng gần 17,6%; Thức ăn thủy sản tăng 5,5%; Thuốc lá có đầu lọc tăng gần 87,5%; Áo quần các loại tăng 19,4%; Thuốc viên các loại tăng 55%; Cá phi lê đông lạnh tăng gần 11%; Nước sản xuất tăng 3%.

¹⁵ Thủy sản giảm 53%, sản phẩm may giảm 46%, bánh phòng tôm giảm 44%.

a) Tình hình phát triển doanh nghiệp: Ước tính tháng 03 tháng đầu năm có 160 doanh nghiệp thành mới, với tổng vốn đầu tư là 939,6 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm 2022, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 31,3%, vốn giảm 51%; doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động tăng 12%; doanh nghiệp giải thể tự nguyện tăng 33% doanh nghiệp và doanh nghiệp tái hoạt động giảm 45%. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước khoảng hơn **4.900** doanh nghiệp.

b) Tình hình thu hút đầu tư: Từ đầu năm 2023 đến ngày 20/3/2023, UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư cho 02 dự án, với tổng vốn đầu tư 5.200 tỷ đồng (**cùng kỳ 03 dự án với tổng vốn 320 tỷ đồng**). Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023 (tính đến ngày 20/3/2023) có 68 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư/chấp thuận nhà đầu tư/ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư: 16.636 tỷ đồng¹⁶:

c) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

c.1. Về giải ngân vốn đầu tư công

- Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp và các Chủ đầu tư, thì đến ngày 25/02/2023 giải ngân: **923** tỷ đồng, **đạt 15,4%** so với kế hoạch vốn do Tỉnh giao, cao hơn **10,3%** so với cùng kỳ và đạt **16%** so với kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến cuối tháng 3 năm 2023 ước đạt **1.231** tỷ đồng, đạt gần **20,6%** kế hoạch vốn, cao hơn **11,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

c.2. Về tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm

Trung ương và Tỉnh đang khẩn trương triển khai các công trình như: tuyến cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ, Tuyến cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh và tuyến cao tốc Cao Lãnh – Lộ Tẻ. Đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh.

c.3. Về tình hình thực hiện các dự án theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Trung ương hỗ trợ (Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo): Có 03 dự án được hỗ trợ và 01 dự án Trung ương phân cấp cho UBND Tỉnh làm cơ quan chủ quản:

(1) Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế huyện, tỉnh Đồng Tháp: đang thi công gói thầu xây lắp¹⁷.

(2) Ngoài ra, đăng ký nhu cầu sử dụng vốn NSTW còn lại của ngành Y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội¹⁸ đối với 03 trạm y tế

¹⁶ Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động: 18 dự án, tổng vốn đầu tư là 649 tỷ đồng; Dự án đang triển khai xây dựng: 16 dự án, tổng vốn đầu tư là 2.515 tỷ đồng; Dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư: 33 dự án, tổng vốn đầu tư là 10.378 tỷ đồng; Dự án đã thu hồi chủ trương đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án: 01 dự án, vốn đầu tư 93 tỷ đồng.

¹⁷ UBND Tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo quyết định số 965/QĐ-UBND.HC ngày 25/8/2022, quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 1071/QĐ-UBND.HC ngày 04/10/2022, quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình tại Quyết định số 1133/QĐ-UBND.HC ngày 18/10/2022.

¹⁸ Ngày 16/01/2023, UBND Tỉnh có Công văn số 16/UBND-ĐT.XD, về việc báo cáo kết quả rà soát danh mục các nhiệm vụ, dự án từ vốn còn lại thuộc lĩnh vực Y tế của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trước đó đã có Công văn số 376/UBND-ĐT.XD, sau đó Bộ Y tế có Công văn trả lời 206/BYT-KHTC ngày 13/01/2023.

tuyên xã, đến nay Thủ tướng Chính phủ đã thông báo danh mục và mức vốn cho các dự án trên¹⁹.

(3) Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò: Trung ương hỗ trợ **290** tỷ đồng. **Tiến độ dự án:** đang triển khai thi công, đạt khoảng 65% khối lượng.

(4) Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, giai đoạn 1²⁰: UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án đầu tư dự án tại Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC ngày 13/02/2023. Ký hợp đồng khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật ngày 10/3/2023. Hiện nay nhà thầu đang khảo sát. Công tác GPMB: Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 13/3/2023. Dự kiến thực hiện giải ngân vốn, tổ chức chi trả tiền cho người dân theo Phương án bồi thường vào cuối tháng 3/2023.

2.4. Tài chính

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Thực hiện đến ngày 15/3/2023, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **1.750** tỷ đồng, đạt **23%** dự toán năm, (*tăng 11% so với cùng kỳ năm 2022*); chi cân đối sách địa phương đạt gần **4.024** tỷ đồng, **đạt 26%** dự toán năm, (*tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2022*).

3. Văn hóa - xã hội

a) Công tác giáo dục:

Tổ chức triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng cho năm học 2023-2024. Quan tâm nắm tình hình công tác giảng dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục. Triển khai công tác tuyển sinh với Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Tân, khóa mùa Xuân năm 2023. Công tác quản lý chất lượng giáo dục được thực hiện thường xuyên²¹.

b) Công tác giáo dục nghề nghiệp, lao động - việc làm - đào tạo nghề-an sinh xã hội (đến ngày 15/3/2023):

- Công tác giáo dục nghề nghiệp: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được **432/15.000** học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, đạt 2,9 % kế hoạch năm.

- Công tác việc làm: Từ đầu năm đến ngày 15/3/2023, đã tổ chức được 94 phiên giao dịch việc làm. Lũy kế toàn tỉnh có **4.334** lao động được giải quyết việc làm đạt **14,4%** so với chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó **329** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

¹⁹ Công văn số 74/TTg-KTTK, ngày 25/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

²⁰ Được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 769/QĐ-TTg, ngày 24/6/2022; Thủ tướng Chính phủ đã phân cấp cho UBND Tỉnh làm cơ quan chủ quản dự án thành phần đầu tư các tuyến đường bộ cao tốc Cao Lãnh- An Hữu theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28/7/2022. Tỉnh ủy đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thường xuyên theo dõi lộ trình thực hiện dự án để đề xuất tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét lãnh, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các khó khăn.

²¹ Tổ chức thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2022-2023; thi học sinh giỏi cấp Tỉnh lớp 9, lớp 12 năm học 2022-2023; đánh giá ngoài các trường mầm non, phổ thông trong Tỉnh theo kế hoạch năm học 2022-2023.

- Về các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm **theo Nghị quyết số 11/NQ-CP** :

(1) Năm 2022, Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh Tỉnh được giao là là 327.516 triệu đồng (năm 2023 chưa được giao vốn mới), giải ngân hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ nguồn vốn NHCSXH Việt Nam giao²².

(2) Về chính sách cho vay có hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022-2023 **theo Nghị quyết số 11/NQ-CP** đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm (hướng dẫn tại Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ (gói 3.000 tỷ đồng)): Đến ngày 16/3/2023, Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ lãi suất số tiền 23.193 triệu đồng, với 55.655 món vay được hỗ trợ lãi suất (năm 2022, thực hiện hỗ trợ 15.788 triệu đồng với 52.093 món vay)²³.

- Công tác an sinh xã hội: Quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong tháng, điều chỉnh tăng, giảm và trợ cấp mai táng phí người có công với cách mạng 222 trường hợp.

- Trang bị máy tính bảng theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam **theo Nghị quyết số 11/NQ-CP**, Tỉnh đã báo cáo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc đối tượng xét hỗ trợ từ Chương trình. Tuy nhiên, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có quyết định phân bổ máy tính bảng và thiết bị thông minh cho địa phương.

c) Công tác y tế:

Bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết tiếp tục tăng so cùng kỳ²⁴. Một số bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ năm 2022²⁵. Tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai chưa đạt tiến độ. Trong tháng không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác truyền thông sức khỏe thực hiện đa dạng nội dung trên báo và đài phát thanh truyền hình.

d) Hoạt động thể thao tiếp tục phát triển:

Cử các đoàn Bóng đá U17 Đồng Tháp, Xe đạp, Cử tạ, Vovinam, Bơi lội, Judo, Bi sắt, Cờ vua tham dự thi đấu các giải quốc gia năm 2023, giải vô địch Kurash châu Á 2023 tại Trung Quốc, giải Vô địch Cờ vua nhanh và chớp nhoáng nam, nữ lứa tuổi U8, 10, 12, 14, 16, 18 thế giới 2023 tại Batumi, CH Georgia. Kết quả nổi bật, đội Cờ vua tham dự thi đấu tập huấn giải Cờ vua Phú Thứ đạt 05 HCV,

²² (1) Cho vay giải quyết việc làm: 160.000 triệu đồng, với 4.450 hộ vay. (2) Cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: 34.723 triệu đồng, với 100 hộ vay, giảm 564 triệu đồng so với đầu năm. (3) Cho vay HSSV mua máy tính học trực tuyến: Dư nợ đạt 22.595 triệu đồng, với 2.326 lượt học sinh sinh viên vay vốn, giảm 210 triệu đồng so với đầu năm; nguyên nhân giảm do người vay trả nợ. (4) Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học ngoài công lập: Dư nợ 873 triệu đồng, với 14 hộ vay.

²³ Kế hoạch được NHCSXH giao số tiền hỗ trợ lãi suất năm 2022 là 37 tỷ đồng và giai đoạn 2022-2023 là 69,6 tỷ đồng.

²⁴ Tổng số ca mắc SXH sau thu thập đầy đủ và điều chỉnh số liệu cộng dồn đến ngày 28/02/2023 là 614 ca so với cùng kỳ năm 2022 (174 ca) tăng 440 ca. SXH đến cuối tháng 02/2023 và cùng kỳ năm 2022 không có trường hợp tử vong. Tổng số ca mắc TCM sau khi thu thập đầy đủ và điều chỉnh số liệu cộng dồn đến ngày 28/02/2023 là 238 ca so với cùng kỳ năm 2022 (15 ca), tăng 223 ca. TCM cộng dồn đến cuối tháng 02/2023 và cùng kỳ năm 2022 không ghi nhận trường hợp tử vong.

²⁵ Như: Lao phổi, Lỵ amip, Sởi, Sốt xuất huyết Dengue, Tay chân miệng, Thủy đậu, Tiêu chảy, Viêm gan virus A, Viêm gan virus B, Viêm gan virus C, Viêm gan virus khác, Viêm não virus khác.

02 HCB, 03 HCD.

4. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP

4.1. Miễn, giảm thuế, phí, lệ phí

Năm 2023 một số chính sách hết hiệu lực²⁶, chỉ còn một số chính sách còn thực hiện hỗ trợ, đạt kết quả như sau:

- Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm theo quyết định 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Đã giảm **10** tỷ đồng tiền thuê đất, thuê mặt nước trong tháng 02/2023.

- Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đã giảm **124** tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu trong tháng 01/2023.

4.2. Hoạt động tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Ước thực hiện đến 31/3/2023 so với cuối năm 2022: Huy động vốn đạt 62.900 tỷ đồng, tăng 2%, Dự nợ đạt 96.800 tỷ đồng, tăng 2,7%, Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới 2%.

- Về chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước trong 02 năm 2022-2023 đối với khách hàng vay thông qua hệ thống ngân hàng thương mại thuộc các ngành, lĩnh vực theo quy định tại **Nghị quyết số 11/NQ-CP** (theo hướng dẫn Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN): Tính đến 28/02/2023 có 04 CN NHTM phát sinh hỗ trợ lãi suất với dư nợ 719,57 tỷ đồng (tăng hơn 2 tỷ đồng so kỳ báo cáo trước, tăng 259,6 tỷ đồng so cuối năm 2022)²⁷.

5. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Phát huy hiệu quả hoạt động Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Tỉnh tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 98,9% trong quý I/2023. Hoạt động Trung tâm kiểm soát hành chính và phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt 100%.

²⁶ (1) Các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT **10%** được giảm **2%** thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm **20%** mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ phần trăm; (2) Đối với hỗ trợ tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; (3) Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước; (4) Gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TTĐB và tiền thuê đất trong năm 2022.

²⁷ Trong quý phát sinh thêm 01 CN NHTM và giảm 02 CN NHTM do khách hàng không còn dư nợ tại CN NHTM.

- Tình hình an ninh chính trị trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định . Từ 15/02/2022 đến 14/3/2023, toàn Tỉnh đã xảy ra 09 vụ, làm chết 09 người, bị thương 01 người (*so kỳ báo cáo trước tăng 01 vụ, tăng 03 người chết, giảm 01 người bị thương; so cùng kỳ năm 2022 tăng 05 vụ, tăng 06 người chết, giảm 01 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra (*so kỳ báo cáo trước và cùng kỳ năm 2022 không tăng giảm*). Cháy xảy ra 01 vụ.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Tình hình kinh tế - xã hội Quý I/2023 tiếp tục phát triển, đạt kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng GRDP Quý I/2023 ước đạt **5,64%**²⁸.

- Ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn trái có giá trị cao hơn, tình hình tiêu thụ tương đối thuận lợi. Các loại thủy sản tiếp tục duy trì tốt lợi nhuận. Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển tốt, du lịch phục hồi mạnh so cùng kỳ năm 2022. Hoạt động giải ngân vốn đầu tư công có nhiều chuyển biến tốt so cùng kỳ năm 2022.

- Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt, các chính sách người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời.

- Công tác CCHC tiếp tục được các cơ quan, đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện, tập trung chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Hạn chế

- Giá thành sản xuất nông nghiệp ở lúa, thủy sản, hoa màu đều tăng so cùng kỳ năm 2022.

- Sản xuất công nghiệp có sự phục hồi chưa đồng đều, một số sản phẩm có sự sụt giảm sản lượng so cùng kỳ năm 2022: cát khai thác; miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự; các bộ phận của giày dép bằng da; bia; bê tông tươi.

- Xuất khẩu hàng hóa trong 03 tháng đầu năm gặp rất nhiều khó khăn, giảm nhiều so cùng kỳ, nhất là các sản phẩm chủ lực của Tỉnh: Thủy sản chế biến, bánh phồng tôm, sản phẩm may sứt giảm từ 40% trở lên so cùng kỳ, chỉ có gạo và hàng hóa khác tăng, nhưng chưa đủ bù đắp lượng giảm của kim ngạch xuất khẩu.

- Công tác giải phóng mặt bằng chậm: dự án cầu Sở Thượng, dự án ĐT.841, cầu Kênh Tứ, dự án ĐT.844; Dự án ĐT847²⁹; do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố chưa chủ động, quyết liệt trong các thủ tục liên quan về đất đai, có khả năng không giải ngân hết vốn giao năm 2023. Dự án QL.30 giai đoạn 3 do công tác di dời hạ tầng kỹ thuật còn chậm ảnh hưởng tiến độ dự án.

- Nhu cầu cung cấp vật liệu cát cho các công trình giao thông trong thời gian

²⁸ Theo ước tính của Cục Thống kê vào thời điểm ngày 28/02/2023; trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 3,83%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,4% (công nghiệp tăng 6,1%; xây dựng tăng 7,73%), khu vực thương mại - dịch vụ (kể cả thuế) tăng 7,31%.

²⁹ Chưa thực hiện di dời hạ tầng kỹ thuật và còn một số vị trí chưa nhận được hết mặt bằng trong phạm vi dự án (Huyện Thanh Bình, Cao Lãnh, Tháp Mười), một số đoạn tuyến thuộc đất rừng tràm của nông trường Động Cát, nông trường Gáo Giồng cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng và đảm bảo vành đai an toàn của khu kỹ thuật kho đạn Bộ quốc phòng.

tới là rất lớn, nguồn vật liệu cát trên địa bàn Tỉnh ngày càng khan hiếm.

- Số doanh nghiệp thành lập mới giảm so cùng kỳ năm 2022³⁰.

- Nhu cầu vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để phát triển kinh tế của địa phương sau đại dịch COVID-19 đối với người dân trong tỉnh còn lớn, nhưng nguồn vốn được hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo **Nghị quyết số 11/NQ-CP**, hiện nay chưa đáp ứng đủ nhu cầu³¹.

- Bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng tiếp tục tăng so cùng kỳ năm 2022.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG TIẾP THEO

Tỉnh Đồng Tháp tập trung chỉ đạo thực hiện 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2023 theo Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023 nêu trên.

Ngoài ra, tập trung thêm một số nhiệm vụ như sau:

1. Tập trung đánh giá, sơ kết giữa kỳ các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các hạn chế. Triển khai nhanh các chính sách hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp còn hiệu lực theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội góp phần cung cấp nguồn lực cho người dân, doanh nghiệp tăng tốc phục hồi sản xuất, kinh doanh.

3. Tăng cường công tác thông tin về thị trường và giá cả hàng hóa, thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tạo điều kiện hàng hóa nông sản của Tỉnh tiêu thụ ở thị trường ngoài nước, nhất là thị trường lớn Trung Quốc đang trên đà phục hồi. Khuyến khích phát triển mạng lưới bán lẻ hiện đại và các hình thức kinh doanh thương mại điện tử.

4. Tập trung tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm ngày giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10/3 âm lịch), 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2022), Quốc tế lao động 01/5. Tổ chức Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp năm 2023 tại Khu di tích đặc biệt quốc gia Gò Tháp. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Festival Hoa Sa Đéc; lễ hội xoài quy mô cấp Tỉnh. Duy trì, phát triển Tour du lịch chợ quê Tân Thuận Đông. Tăng cường việc thu hút tham quan của du khách quốc tế đến với Đồng Tháp.

³⁰ **Có rất nhiều nguyên nhân:** Năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch COVID-19, phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, người dân còn chần chừ, chờ cơ hội kinh doanh trong năm 2022; trong quý 1/2022, khi tình hình tình hình dịch COVID-19 đã được kiểm soát, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ bắt đầu được triển khai, nền kinh tế được mở cửa trở lại, nhu cầu thành lập mới doanh nghiệp cuối năm 2021 chuyển qua đầu năm 2022; do những ảnh hưởng bởi lạm phát và tình hình khủng hoảng kinh tế, chính trị biến động phức tạp, thảm họa thiên nhiên trên thế giới đã tạo ra những tác động không nhỏ cho nền kinh tế nước ta nói chung và cộng đồng doanh nghiệp nói riêng. Kinh tế trong nước gặp khó khăn, đặc biệt là việc tiếp cận nguồn vốn của các doanh nghiệp; chính sách huy động vốn từ các ngân hàng thương mại với lãi suất cao (khoảng 12%/năm) nên người dân, tổ chức có tâm lý gửi tiền tiết kiệm sẽ hiệu quả và an toàn hơn việc bỏ vốn đầu tư kinh doanh. Các doanh nghiệp vẫn đang tiếp tục gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

³¹ Năm 2023, tổng hợp nhu cầu vốn giải quyết việc làm từ các huyện, thành phố là 367.000 triệu đồng, trong đó, cho vay Nghị quyết 11/NQ-CP nguồn Trung ương 223.000 triệu đồng. Nhưng đầu năm đến nay TW chưa phân bổ vốn tăng trưởng, UBND Tỉnh chỉ chuyển sang 4 tỷ theo Nghị quyết HĐND hàng năm, còn ở các huyện, thành phố tranh thủ từ nguồn ủy thác địa phương được mới gần 24 tỷ để cho vay.

5. Theo dõi sát kế hoạch sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ vụ Đông xuân, Thu đông, Hè thu. Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu nội ngành, gia tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi. Tiếp tục theo dõi, tình hình tăng chi phí sản xuất của người dân, có mô hình kỹ thuật hỗ trợ giảm chi phí trong nông nghiệp. Đẩy nhanh việc công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; UBND các huyện: Lấp Vò, Châu Thành, Lai Vung tiếp tục hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

6. Tiếp tục công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung xây dựng chính quyền phục vụ; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; phân cấp phân quyền cụ thể gắn kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số. Chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, mang đến dịch vụ tốt nhất cho người dân.

7. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, không để giải ngân cho các tháng cuối năm, theo dõi sát khi có khối lượng đến đâu tiến hành giải ngân đến đó. Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục phê duyệt các dự án giai đoạn trung hạn 2021-2025. Thường xuyên đi thực địa để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình đang triển khai thi công. Theo dõi sát nhu cầu và có kế hoạch cung ứng cát kịp thời, sắp xếp thứ tự ưu tiên giải quyết cung cấp cát cho các công trình giao thông trọng điểm.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đang thực hiện như: các dự án nâng cấp ĐT.842 và cầu Sở Thượng; đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30-ĐT.845), quốc lộ 30 đoạn tuyến tránh thành phố Cao Lãnh ; triển khai bước tiếp theo dự án tuyến cao tốc Cao Lãnh - An Hữu.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án hạ tầng KCN Tân Kiều; Cụm công nghiệp Quảng Khánh, cụm công nghiệp Tân Lập, hạ tầng kỹ thuật khu KTCK Đồng Tháp để tạo mặt bằng sạch, tạo điều kiện thu hút đầu tư.

8. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thi chọn đội tuyển học sinh giỏi của Tỉnh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2023-2024, thi tuyển sinh lớp 10 chuyên năm học 2023-2024, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

9. Không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, không để bị động bất ngờ trước mọi tình huống; đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế, các loại vắc xin. Sẵn sàng ứng phó các loại bệnh mới phát sinh. Tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch bệnh ngay tại cơ sở, nhất là bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết. Ứng dụng công nghệ số trong công tác khám, chữa bệnh theo Đề án Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

10. Tiếp tục triển khai kịp thời các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm theo nhu cầu của doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng kiểm soát vận động lao động không bỏ trốn ở lại nước sở tại. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công với cách mạng, công tác giảm nghèo.

11. Phối hợp với Đơn vị Liên danh tư vấn tiếp thu, giải trình, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND Tỉnh trình thông qua Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp tháng 3 năm 2023 thông qua Nghị quyết về Quy hoạch tỉnh. Đồng thời, phối hợp với các Bộ ngành có liên quan tiếp thu, giải trình theo ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch Tỉnh báo cáo Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

12. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chủ động nắm tình hình quốc phòng- an ninh biên giới ngoại biên, biên giới. Tăng cường công tác kiểm dịch y tế biên giới để ngăn ngừa các loại dịch bệnh mới đang phát sinh hiện nay.

13. Yêu cầu các sở, ngành Tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý tiếp tục lồng ghép vào báo cáo tháng của ngành để **báo cáo các chính sách trong Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022** của Chính phủ³², trong đó, đề nghị **chủ đầu tư/cơ quan theo dõi báo cáo 04 dự án**³³ từ chương trình phục hồi **theo 03 biểu** báo cáo để tổng hợp gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu tại Công văn số 55/SKHĐT-TH, ngày 09/01/2023. Báo cáo tiến độ 163 nhiệm vụ theo yêu cầu tại Công văn số 108/SKHĐT-TH, ngày 13/01/2023.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, 3 tháng đầu năm 2023, một số nhiệm vụ trọng tâm tháng tiếp theo trên địa bàn Tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Vụ KTĐP<
- Vụ TH Kinh tế QD } Bộ KH&ĐT;
- UBND Tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP HĐND Tỉnh, VP. UBND Tỉnh;
- Sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Cục Thống kê;
- BLĐ Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu

³² Đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu tại Công văn số 2166/SKHĐT-TH, ngày 09/8/2022 về việc đề nghị phối hợp báo cáo tình hình triển khai các chính sách của Nghị quyết số 11/NQ-CP, về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

³³ Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp; Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng B huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu.